

Số: 522/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Mai Thị H

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Bá H
- Bà Trần Thị Hồng T

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại UBND phường P, quận N, thành phố H (Nay là phường T, Hà Nội).

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 312/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 09 năm 2025:

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993.

Căn cước công dân số: 01519300xxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 26/4/2021.

Địa chỉ: Khu K, xã H, tỉnh L;

Bị đơn: Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1987.

Căn cước công dân số: 00108702xxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 23/11/2018.

Địa chỉ: Nhà số 25, ngõ 20, phố S, tổ dân phố L, phường Đ, thành phố H;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trần Ngọc T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Ngọc T có 02 con chung: Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 06/02/2014 và Trần Long H, sinh ngày 26/8/2020. Anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Tuệ A cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Long H cho anh Trần Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị D, anh Trần Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0007581 ngày 16/9/2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị D đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS nhân dân KV4-Hà Nội;
- THA DS Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

MAI THỊ H

